TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Chuyên

+ Bà Trương Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thái B, sinh ngày 08/12/1967, tại xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm phụ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1941;

Vợ: Phạm Thị Ngọc B1, sinh năm 1966;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng M, sinh ngày 02/4/1990, tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố D, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

Nghề nghiệp: Làm phụ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966;

Vợ: Đặng Thị S1, sinh năm 1993;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng M*:* Bà Võ Thị Thanh M1 và ông Hồ Trần H1, là Luật sư Chi nhánh Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà N, 2 P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Ngọc H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ D, khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Huỳnh Thị H3, sinh năm 1950;

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981;

+ Chị Đặng Thị Thúy H4, sinh năm 2005;

+ Cháu Đặng Huy H5, sinh năm 2009;

+ Cháu Đặng Gia H6, sinh năm 2012;

+ Cháu Đặng Gia H7, sinh năm 2021;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đặng Huy H5*,* Đặng Gia H6 *và* Đặng Gia H7*:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của cháu H5, H6 và H7). Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị H3 *và chị* Đặng Thị Thúy H4*:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ D, khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Toàn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố D, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 21/4/2024, Ngô Thái B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng từ B vào N. Khi đến ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên phía Đông, thuộc thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì B dừng xe lại ở phần đường dành cho xe thô sơ phía Tây, quay đầu về phía sau (phía Bắc) quan sát trong tầm nhìn khoảng 30 mét, không thấy có phương tiện nào đang lưu thông phía sau. Lúc này, phía trước (phía Nam) có 01 xe container đang lưu thông theo hướng từ N ra B nên B đứng chờ. Khi xe container vừa đi qua, B không chú ý quan sát về phía sau mà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 di chuyển qua đường theo hướng từ T sang Đ để về nhà. Lúc này, có Nguyễn Hồng M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 chở phía sau ông Đặng Ngọc H2, lưu thông trên làn đường xe cơ giới phía Tây theo hướng từ Bắc vào N, sát vạch trắng kẻ liền phía Tây (vạch phân chia giữa phần đường xe thô sơ và phần đường xe cơ giới phía Tây) với tốc độ khoảng 50km/h. Khi M phát hiện phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 do Ngô Thái B điều khiển di chuyển theo hướng từ T sang Đ (từ làn đường dành cho xe thô sơ phía Tây sang làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây), cách xe của M khoảng 13 mét thì M tăng ga và lách qua trái để vượt qua xe của B, nhưng khi vượt lên đến giữa làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây thì xảy ra va chạm với xe mô tô do B điều khiển, làm ông H2 văng ra khỏi xe, ngã xuống đường, Nguyễn Hồng M cùng xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 ngã trượt xuống đường, nằm trên làn đường xe cơ giới phía Đông (phần đường ngược chiều), Ngô Thái B cùng xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 ngã xuống đường, nằm trên làn đường xe cơ giới phía Tây. Hậu quả làm ông H2 chết trên đường đi cấp cứu; Ngô Thái B bị thương, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1; Nguyễn Hồng M bị gãy xương ngón áp út bàn chân trái.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km1120+560 Quốc lộ A, thuộc thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đường có phương B, hai bên đường giáp với nhà dân sinh sống. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn; có phần đường xe cơ giới rộng 07m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng, hai bên có vạch kẻ sơn màu trắng liền; phần đường xe thô sơ và người đi bộ phía Tây rộng 1,65m; phần đường xe thô sơ và người đi bộ phía Đông rộng 2,10m, giáp với đường bê tông rộng 5,20m. Hệ thống đèn đường chiếu sáng phía Đông đang hoạt động.

Qua các dấu vết có tại hiện trường xác định như sau:

- Vết (1) cách vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây là 3,30m, vết có kích thước dài 3,20m, chỗ rộng nhất 1,20m, có hướng T - Đ (đây là dấu vết của xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 cày xuống đường sau khi va chạm).

- Vết (2) là vị trí của xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 sau tai nạn, xe ngã qua trái, đầu xe quay về hướng T, trục bánh sau của xe cách vạch sơn trắng

kẻ liền phía Tây là 5,08m, trục bánh xe trước cách vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây là 3,94m.

- Vết (3) và vết (5) là vị trí của mũ bảo hiểm văng ra sau khi tai nạn.

- Vết (4) là dấu vết máu của Đặng Ngọc H2 sau va chạm ngã xuống đường, vết này có kích thước (0,7x0,4)m và cách vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây là 5,08m.

- Vết (6) là vị trí của xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 sau tai nạn, đầu xe quay về hướng T, trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 cách vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây là 1,40m, trục bánh sau vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây là 1,20m.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808: Cần đạp số trước bị đẩy qua phải áp sát lốc máy; đầu phía trước mặt bên trái ốp kim loại bảo vệ lốc máy bị bể vỡ kim loại kích thước (8,5x3,5)cm, lộ cấu trúc bên trong; mặt bên trái đầu phía trước lốc máy có vết phủi sạch bụi, trầy xước kim loại trong diện kích thước (16x7)cm; co kim loại của bình xăng con bị gãy vỡ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56: Mặt phía trước đầu mút tay cầm lái bên trái bị mòn su; đầu mút tay côn bị mòn kim loại; bửng chắn gió hai bên bị bung hở; đầu mút gác chân trước bên trái mòn su, mòn kim loại; đầu ốc trục bánh sau bên trái bị mòn kim loại, có bám dính chất bụi đất; đầu mút thanh kim loại chống ngã xe bên trái thân xe bị mòn kim loại; mặt bên phải má lốp bánh xe trước tại vị trí dòng chữ "IRGNF67" bị mòn su, rách su trong diện kích thước (40x50)cm, tại vị trí tiếp giáp giữa của lốp và vành bánh xe có dính mãnh kim loại.

3. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và test nhanh ma túy đối với Nguyễn Hồng M **và** Ngô Thái B**:**

Các xét nghiệm về ma túy và nồng độ cồn đối với Nguyễn Hồng M cho kết quả âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn; Xét nghiệm về nồng độ cồn đối với Ngô Thái B cho kết quả không có nồng độ cồn.

4. Kết quả giám định tử thi Đặng Ngọc H2**:**

Kết luận giám định số 41/KLGĐTT-TTPY ngày 25/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của Đặng Ngọc H2 là do chấn thương sọ não.

5. Kết quả giám định thương tích của Ngô Thái B**:**

Kết luận giám định số 289/KL-TTCT-TTPY ngày 29/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thái B tại thời điểm giám định là 29%.

6. Kết quả giám định thương tích của Nguyễn Hồng M**:** Nguyễn Hồng M khai bị gãy xương ngón áp út bàn chân trái nhưng chỉ chụp phim, bó bột, không nhập viện điều trị, không có hồ sơ bệnh án nên không có cơ sở để giám định thương tích của Nguyễn Hồng M. Vì vậy, Trung tâm pháp y tỉnh Q đã từ chối giám định.

7. Kết quả giám định dấu vết cơ học và tốc độ: Theo Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 với xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 là phía T đầu T dấu vết cày xước mặt đường (1), thuộc làn đường xe cơ giới của phần đường phía Tây Quốc lộ A.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 với xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 là bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 (vị trí có vết chà xát, rách su mặt bên phải má lốp) với đầu trước cần đạp chân số bên trái xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 (cần đạp chân số đẩy lệch vào trong).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 chuyển động theo hướng từ Bắc vào N, xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 chuyển động theo hướng từ T sang Đ. Không có cơ sở giám định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn.

8. Kết quả yêu cầu xác định về việc cấp giấy phép lái xe:

- Tại Công văn số 961/SGTVT-VT ngày 07/5/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh B thể hiện: Nguyễn Hồng M được Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 19/7/2022; hiện tại không phát hiện thông tin về việc tước quyền sử dụng đối với giấy phép lái xe nêu trên.

- Tại Công văn số 1518/SGTVT-QLPT&NL ngày 13/5/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Q xác nhận: Không tìm thấy thông tin về việc cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Ngô Thái B.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-ĐP ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Ngô Thái B về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hìnhNguyễn Hồng M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hìnhsự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thái B phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình; Nguyễn Hồng M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thái B từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hồng M đã bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000đồng; bị cáo Ngô Thái B đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng M 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Hồng M, sinh ngày 02/4/1990.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng M cho rằng: Trong vụ án này, lỗi chính thuộc về bị cáo Ngô Thái B; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000đồng và đang tiếp tục hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo M được hưởng án treo. Trường hợp đủ điều kiện xem xét thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điềucủa Bộ luật tốtụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biênkhám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/4/2024, Ngô Thái B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 lưu thông theo hướng từ Bắc vào N trên Quốc lộ A nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên phía Đông, thuộc thôn T, xã P, thị xã Đ thì B dừng xe lại ở phần đường dành cho xe thô sơ phía Tây, sau đó điều khiển xe di chuyển qua đường theo hướng từ T sang Đ (từ làn đường dành cho xe thô sơ phía Tây sang làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây) nhưng không chú ý quan sát. Lúc này, có Nguyễn Hồng M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 chở phía sau ông Đặng Ngọc H2, lưu thông trên làn đường xe cơ giới phía Tây theo hướng từ Bắc vào N, sát vạch trắng kẻ liền phía Tây (vạch phân chia giữa phần đường xe thô sơ và phần đường xe cơ giới phía Tây). Khi M phát hiện thấy xe mô tô do Ngô Thái B điều khiển di chuyển theo hướng từ T sang Đ để qua đường, cách xe của M khoảng 13 mét thì M tăng ga và lách qua trái để vượt qua xe của B, nhưng khi vượt lên đến giữa làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây thì xảy ra va chạm với xe mô tô do B điều khiển, làm ông H2 chết trên đường đi cấp cứu.

[4] Các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M là những công dân Việt Nam, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, ngày 21/4/2024 các bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người.

[5] Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo Ngô Thái B: Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nên không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50cm^3 đến dưới 175cm^3 tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ngày 21/4/2024 bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808 tham gia giao thông đường bộ là thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ và không quan sát để đảm bảo không gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác là vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo Ngô Thái B là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết ông Đặng Ngọc H2 nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Ngô Thái B về tội *"Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hìnhsự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hồng M: Ngày 19/7/2022 bị cáo được Sở G cấp giấy phép lái xe hạng A1, có giá trị không thời hạn nên đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56 tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ngày 21/4/2024 bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, cụ thể: Khi phát hiện thấy Ngô Thái B điều khiển xe mô tô chuyển hướng, bị cáo đã không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà lại tăng ga và lách về bên trái để vượt qua xe mô tô do Ngô Thái B điều khiển. Hành vi giành đường, vượt ẩu như đã nêu trên của bị cáo là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Hồng M là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết ông Đặng Ngọc H2 nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hìnhlà có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục các bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Ngọc H2, người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Ngọc H2 xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hìnhđối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt đối với các bị cáo:

[9.1] Đối với bị cáo Ngô Thái B, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Theo trình bày của bị cáo tại phiên tòa thì từ khi xảy ra tai nạn đến nay, bị cáo không đến thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, điều này thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hồng M, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như để tạo điều kiện cho bị cáo được tự rèn luyện, tự cải tạo và có điều kiện tiếp tục lao động, làm việc để nuôi sống bản thân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm thợ hồ, công việc của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hìnhsự đối với các bị cáo.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Hồng M đã bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Ngọc H2 45.000.000đồng; bị cáo Ngô Thái B đã bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Ngọc H2 50.000.000đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Hồng M, sinh ngày 02/4/1990. Đây là giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Hồng M, Hội đồng xét xử không bị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M nên cần trả lại giấy phép lái nêu trên cho bị cáo M.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76R1-1808; xe mô tô biển kiểm soát 77C1-519.56; giấy chứng nhận đăng ký 02 xe mô tô trên. Đây là các tài sản, giấy tờ thuộc sở hữu của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng M tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo M là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

nên không được chấp nhận; các ý kiến khác của người bào chữa cho bị cáo M phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo B hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thái B phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Thái B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Hồng M cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng M 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 520220010567, mang tên Nguyễn Hồng M, ngày sinh: 02/4/1990, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 19/7/2022, có giá trị đến không thời hạn (được

chuyển sang Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Ngô Thái B và Nguyễn Hồng M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND P. H, H, Bình Định;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong